**TUẦN 13**

***Thứ hai, ngày 02 tháng 12 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ ngắn hơn sau mỗi bài thơ. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của bà nội, bà ngoại dành cho cháu và tình cảm yêu quý, biết ơn của cháu đối với hai bà.

- Nhận biết các từ ngữ chỉ tình cảm. Biết thêm dấu phẩy vào đúng chỗ.

**2. Năng lực, năng lực, phẩm chất**

- Thuộc lòng 2 khổ thơ cuối của bài thơ

- Biết bày tỏ yêu thích với một số từ ngữ hay hình ảnh đẹp.

- Bồi dưỡng tình yêu gia đình, biết quan tâm, chia sẻ đến người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  - GV chiếu bức tranh ở trang 104 phần *Chia sẻ* lên màn chiếu, yêu cầu HS đọc các câu gợi ý dưới các tranh.  - YC HS HS thảo luận, chia sẻ: Em có thể làm gì để giúp ông bà sống khoẻ, sống vui?  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 2, chia sẻ ý kiến trước lớp.  GV nhận xét, kết nối giới thiệu chủ điểm yêu kính ông bà và bài đọc Bà nội, bà ngoại. | - HS quan sát tranh, đọc lời dưới 5 tranh  - HS thảo luận, chia sẻ: Em có thể làm gì để giúp ông bà sống khoẻ, sống vui?  - Chia sẻ theo cặp trước lớp  - Nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **BÀI ĐỌC 1: CÓ CHUYỆN NÀY**  **1. Khởi động**  - GV giới thiệu bài thơ *Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng học bài* ***Bà nội, bà ngoại*** *để xem tình cảm của bà nội, bà ngoại và bạn nhỏ dành cho nhau như thế nào nhé!*  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **a, Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài thơ  - Giải nghĩa từ *phù sa, na.*  - GV theo dõi, sửa lỗi phát âm  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét | - HS đọc thầm theo.  - Hs lắng nghe  - 4 HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nêu nghĩa  - HS luyện đọc nối tiếp mỗi bạn 2 dòng thơ.  - HS sửa lỗi phát âm  - Luyện đọc theo khổ thơ  - 4HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ  - Xác định cách ngắt nghỉ câu thơ  - Luyện đọc khổ thơ theo nhóm nhỏ.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - Đọc đồng thanh cả lớp  - 1 - 2 HS đọc cả bài |
| **b. Đọc hiểu**  - Xuất hiện câu hỏi  - Yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi trả lời CH.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn  - GV lưu ý: HS đọc còn chậm.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - Bài thơ giúp em hiểu được điều gì? | - HS đọc câu hỏi  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  *+ Câu 1:*  HS 1: Bài thơ là lời của ai nói về ai?  HS 2: Bài thơ là lời của bạn nhỏ nói với bà nội, bà ngoại.  *+ Câu 2:*  HS 2: Tìm những hình ảnh nói lên tình yêu thương của hai bà dành cho cháu:  a) Ở khổ thơ 2  b) Ở khổ thơ 3  HS 1: Những hình ảnh nói lên tình yêu thương của hai bà dành cho cháu:  a) Ở khổ thơ 2: Bà ngoại chăm làm vườn để cho cháu có cây ăn quả.  b) Ở khổ thơ 3: Bà ngoại mong cháu ngày Tết. Bà nội cũng trông mong cháu ngày Tết.  *+ Câu 3:*  HS 1: Mỗi câu thơ dưới đây nói lên tình cảm gì của cháu đối với hai bà?   |  |  | | --- | --- | | a) Cháu yêu cha, yêu mẹ  Và thương cả hai bà. | 1) tình yêu thương | | b) Hai bà hai nguồn sông  Cho phù sa đời cháu. | | c) Hai miền quê yêu dấu  Cháu nhớ về thiết tha. | 2) lòng biết ơn |   HS 2: a – 1; b – 2; c – 1.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - Bài đọc nói về tình cảm của bà nội, bà ngoại dành cho cháu và tình cảm yêu quý, biết ơn của cháu đối với hai bà. |
| **4. Luyện tập**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án | - HS đọc yêu cầu BT1,2  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS báo cáo kết quả:  **+ BT 1:** Tìm các từ ngữ chỉ tình cảm bà cháu trong một khổ thơ.  Khổ 1: thương, yêu.  Khổ 2: yêu.  Khổ 3: mong, thương, trông.  Khổ 4: yêu dấu, nhớ, thiêt tha.  + **BT 2**: Thêm **dấu phẩy** vào các câu:  a) Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội ông bà ngoại.  🡪 Tuần nào bố mẹ cũng cho em đến thăm ông bà nội**,** ông bà ngoại.  b) Em giúp ông bà quét nhà, nhặt rau, cho gà ăn.  🡪 Em giúp ông bà quét nhà**,** nhặt rau**,** cho gà ăn.- HS lắng nghe, sửa bài. |
| **Luyện đọc lại**  GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm bài thơ  GV nhận xét. Dặn dò HS luyện đọc thêm | - HS luyện đọc bài thơ về nhà  - Nhận xét bạn đọc |

**-----------------------------------------------------------**

Tiết 2 + 3

**TIẾNG VIỆT**

**NGHE - VIẾT: BÀ NỘI, BÀ NGOẠI - TẬP VIẾT:** **CHỮ HOA L (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác 2 khổ thơ đầu bài thơ *Bà nội, bà ngoại*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT tìm các từ có tiếng bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**; chứa vần **ec** hoặc **et**.

- Biết viết chữ cái *L* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, TV

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *L*.

- Mẫu chữ cái *L* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - Cho HS hát bài: Cháu yêu bà  - GV nhận xét  **- Giới thiệu bài,**  **2. HĐ 1: Nghe – viết**  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại 2 khổ thơ đầu bài thơ *Bà nội, bà ngoại*.  - GV đọc mẫu 1 lần 2 khổ thơ đầu bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại 2 khổ thơ đầu bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:  + Về nội dung: Hai khổ thơ đầu bài thơ giới thiệu về bà nội, bà ngoại, tình cảm của bạn nhỏ dành cho các thành viên trong gia đình cũng như tình cảm của bà ngoại dành cho bạn nhỏ.  + Về hình thức: Đoạn thơ gồm 2 khổ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV nhận xét một số bài của HS  **3. HĐ 2: Hoàn thành BT r/ d/ gi, ec/ et (BT 2)**  - GV mời 2 HS lần lượt đọc YC của BT 2a và 2b.  - GV mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT 2a và 2b, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.  - GV nhận xét, chốt đáp án: Các từ có tiếng:  a) Bắt đầu bằng **r**, **d** hoặc **gi**, có nghĩa:  - Giữ kín, không cho ai biết. 🡪 giấu giếm.  - Hát nhẹ nhàng cho trẻ ngủ. 🡪 hát ru.  - Vết tích còn lại của sự vật, sự việc. 🡪 dấu tích.  b) Chứa vần **ec** hoặc **et**, có nghĩa:  - Bánh làm bằng gạo nếp có nhân đậu xanh, thịt mỡ, hình ống, thường làm vào dịp Tết. Bánh tét.  - Xe có bồn chở dầu, nước,... Xe két nước.  - Xe cộ đông đúc, không đi lại được. Kẹt xe.  **4. HĐ3:Thi tìm nhanh các tiếng bắt đầu bằng r/ d/ gi, ec/ et**  - GV tổ chức cho HS thi tìm nhanh: GV đọc từng YC, cho HS trả lời nhanh.  - GV nhận xét, khen HS, gợi ý một số từ ngữ:  a)  - Tiếng bắt đầu bằng **r**: *rá, rau, răng, rìa, rổ, rồng, ruộng, rực, rừng,...*  - Tiếng bắt đầu bằng **d**: *danh, dân, duyên, dáng, dịu, dê, dễ, dội, dù, dùng, dữ, dương, ...*  - Tiếng bắt đầu bằng **gi**: *gián, giành, giáo, giận, giật,..*  b)  - Tiếng có vần **ec**: *béc, éc, séc, véc,..*  - Tiếng có vần **et**: *bét, hét, két, kẹt, mét, mẹt, nét, phét, rét,...*  **5. HĐ 4: Tập viết chữ *L* hoa**  ***4.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *L*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *L*:  + Cấu tạo: Cao 5 li (cỡ vừa), 2,5 li gồm 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang.  + Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết một nét cong lượn dưới như viết phần đấu các chữ *C* và *G*; sau đó, đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Điểm dừng bút là giao điểm của đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5.  - GV viết chữ *L* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***4.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Luôn luôn yêu kính ông bà*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng đề cập và nhắc nhở chúng ta phải luôn yêu kính ông bà.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  - Những chữ có độ cao 2,5 li: *L, l, y, k, h, g, b*.  - Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *u, ô, n, ê, a*.  - GV viết mẫu chữ *Luôn* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  ***4.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết chữ *L* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà*.  **5. Củng cố dặn dò:**  - Gọi HS nêu lại nội dung bài học  - Nhắc nhở HS về nhà luyện viết thêm | - HS hát  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại 2 khổ thơ đầu bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 2 HS lần lượt đọc YC của BT 2a và 2b trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 2 HS lên bảng hoàn thành BT, các HS còn lại làm bài vào VBT.  - Một số HS nhận xét bài làm trên bảng của bạn.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - HS thi tìm nhanh.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ *L* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Luôn luôn yêu kính ông bà*.  - HS lắng nghe và thực hiện |

**-----------------------------------------------------------**

**Thứ tư, ngày 04 tháng 12 năm 2024**

Tiết 1 + 2:

**TIẾNG VIỆT**

## ĐỌC: VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về tình cảm của ông ngoại dành cho My và cu Bin cũng như tình cảm trong trẻo của hai chị em đối với ông ngoại.

- Biết đặt câu nói về tình cảm; dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét.

**2. Năng lực, năng lực, phẩm chất**

- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK, Ti vi, máy tính, bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

- SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động:**   - GV cho cả lớp hát: Cháu yêu bà  - Xuất hiện tranh tr107, yêu cầu nêu nd tranh  - GV dẫn dắt giới thiệu bài: *Bài đọc* ***Vầng trăng của ngoại*** *sẽ cho các em hiểu về tình yêu thương mà ông ngoại dành cho hai chị em My và Bin cũng như tinh cảm của hai chị em dành cho ông ngoại.*  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **a, Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài  - Giải nghĩa từ: *chõng, quầng sáng, ngoại*  - Luyện đọc câu  GV theo dõi và hướng dẫn HS đọc các từ khó  - Luyện đọc đoạn  + Chia đoạn  + Đọc nối tiếp đoạn  + Luyện đọc câu dài, khó đọc  + Luyện đọc nhóm 2  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 2-3 HS đọc lại toàn bài.  **b. Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án  **c. Luyện tập**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT1, 2.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu BT3.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  **d.Luyện đọc lại**  GV hướng dẫn HS luyện đọc phân vai  Qua bài đọc này giúp em biết thêm điều gì? | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS nêu nghĩa  - HS đọc nối tiếp câu  - HS đọc từ ngữ khó  + Bài này chia làm 2 đoạn  + 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài.  + HS đọc cầu dài, khó đọc  + HS đọc theo nhóm 2.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 2 - 3 HS đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  + Đọc đồng thanh toàn bài  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Thảo luận cặp đôi, trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - TBHT điều hành:  *+ Câu 1:* Nghỉ hè, ba má cho chị em My về quê ở với ai?  Trả lời: Nghỉ hè, ba má cho chị My về quê chơi với ông ngoại.  *+ Câu 2:* Hằng ngày, ba ông cháu làm gì?  Trả lời: Hằng ngày, buổi sáng, ăn sáng xong, ba ông cháu ra vườn, quét lá rụng, vun gốc cây, tìm những trái cây chín vàng. Buổi tối, va ông cháu kê chõng tre ra sân, tìm các vì sao trên trời.  *+ Câu 3:* Quầng sáng My nhìn thấy khi tỉnh giấc là gì? Chọn ý đúng:  a) Vầng trăng lọt vào nhà.  b) Ánh trăng chiếu vào nhà.  c) Ánh sáng từ chiếc đèn bàn của ông.  Trả lời: Đáp án: c).  - 1 HS đọc to YC của BT1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  + BT1: Đặt một câu nói về tình cảm của ông với hai cháu thể hiện qua câu chuyện trên. VD:  - Ông ngoại rất quan tâm My và Bin.  - Tình cảm của My và Bin dành cho ông ngoại rất trong sáng.  + BT2: Dùng từ chỉ đặc điểm, nêu nhận xét về câu nói của bạn My: “Ngoại ơi, hóa ra đầy là vầng trăng của ngoại!”. VD:  -Câu nói của bạn My **rất hay**!  -Câu nói của bạn My **rất trong sáng**!  -Câu nói của bạn My **rất dễ thương**!  - 1 HS đọc nội dung BT 3 trước lớp: Dấu câu nào phù hợp với ô trống: **dấu chấm** hay **dấu chấm hỏi**?  *Trung mới vào lớp 1 nên chưa biết viết****.*** *Em nhờ chị viết giúp lá thư thăm ông bà****.*** *Chị viết xong, hỏi:*  *- Em còn muốn thêm gì nữa không****?***  *- Chị viết thêm cho em: Cháu xin lỗi ông bà vì chữ cháu còn xấu ạ.*  Bộ truyện *Ha-ri Pót-tơ* của nhà văn Rô-linh được dịch ra nhiều thứ tiếng, được dựng thành phim, được trẻ em khắp nơi yêu thích.  HS luyện đọc phân vai  Thi đọc trước lớp  Nhận xét bình chọn  *Câu chuyện nói về tình cảm của ông ngoại dành cho My và cu Bin cũng như tình cảm trong trẻo của hai chị em đối với ông ngoại.* |

**-----------------------------------------------------------**

Tiết 2:

**TIẾNG VIỆT**

## NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “VẦNG TRĂNG CỦA NGOẠI”

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Vầng trăng của ngoại*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện.

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

**2. Năng lực,phẩm chất**

*-* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, làm những điều có ích**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK, SGV, kế hoạch bài dạy bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

- SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV giới thiệu: *Trong tiết học hôm nay các em sẽ thực hành kể từng đoạn và kể toàn bộ câu chuyện* ***Vầng trăng của ngoại****. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào nhớ nội dung câu chuyện, kế hay, biểu cảm.*  **2. Thực hành kể chuyện**  ***2.1.*: Kể từng đoạn của câu chuyện *Vầng trăng của ngoại* theo tranh**  - GV YC HS quan sát tranh, đọc CH gợi ý, thảo luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - GV đến từng nhóm hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS ở một số nhóm kể nối tiếp trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ***2.2.* Kể lại toàn bộ câu chuyện**  - GV nêu YC của BT 2.  - GV YC HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV khuyến khích HS xung phong kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV mời một số HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. GV hỗ trợ HS khi cần thiết. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh, đọc CH gợi ý, thảo luận nhóm 4 để tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - HS thảo luận dưới sự hỗ trợ của GV.  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại câu chuyện, chuẩn bị kể chuyện trước lớp.  - HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. |

**-----------------------------------------------------------**

Tiết 3:

**TIẾNG VIỆT**

## VIẾT: KỂ MỘT VIỆC ĐÃ LÀM THỂ HIỆN SỰ QUAN TÂM,

## CHĂM SÓC ÔNG BÀ

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà (hoặc người cao tuổi).

- Biết kể lại một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

- Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà. Đoạn văn viết có cảm xúc, diễn đạt khá trôi chảy, thể hiện tình cảm của ông bà.

\*GD ĐP:Sử dụng từ ngữ, cách xưng hô. Thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong gia đình.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Biết phối hợp cử chỉ, điệu bộ, động tác khi kể.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

- GDĐP: Em đã quan tâm ông bà ( nội, ngoại) của mình như thế nào,? Em đã thể hiện sự quan tâm đó bằng những hành động cụ thể nào?

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: SGV, SGK, kế hoạch bài dạy, học liệu điện tử

**2. Học sinh**: SGK, bảng con, Vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay giúp các em biết kể lại một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà và viết được đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.  **2. Luyện tập, thực hành**  **2.1: Kể một việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà**  - GV nêu YC của BT 1.  - GV hướng dẫn HS đọc CH gợi ý.  - GV mời một số nhóm chia sẻ  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  GV gợi ý thêm cách dùng từ, câu văn, cử chỉ, điệu bộ để kể hấp dẫn sinh động hơn.  \*GDĐP: Em đã làm gì để thể hiện sự quan tâm đến ông bà (nội, ngoại) của em? Hằng ngày em thường làm gì để thể hiện sự quan tâm đó?  **2.2: Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc em đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà**  - GV mời 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.  - GV YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV mời một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  GV chụp một số bài lên màn hình để nhận xét, góp ý.  - GV mời một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, sửa bài, chốt đáp án.  **3.Vận dụng, trải nghiệm**  Yêu cầu HS về nhà Viết lại đoạn văn về ông bà và trang trí thật đệp rồi tặng ông bà của mình. | - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - HS đọc gợi ý  - Thảo luận nhóm đôi, chia sẻ BT 1  - Một số nhóm HS chia sẻ về việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.  - HS lắng nghe.  -HS kể những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà.  - 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn.  Vào VBT.  - Một số HS đọc bài văn của mình.  - Một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS lắng nghe |

**-----------------------------------------------------------**

Tiết 2 + 3:

**TIẾNG VIỆT**

## GÓC SÁNG TẠO: QUÀ TẶNG ÔNG BÀ

(hơn 55 phút)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tạo lập văn bản đa phương thức: làm một tấm thiếp, trang trí bằng ảnh hoặc tranh vẽ ông bà, sản phẩm thủ công,... rồi viết lời tặng, lời chúc gắn vào sản phẩm.

- Biết cách sử dụng ngôn từ để viết lời tặng, lời chúc. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những sản phẩm đẹp, lời viết hay.

**2. Năng lực, Phẩm chất**

**-** Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu và tặng ông bà.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với ông bà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK, SGV, kế hoạch bài dạy bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

- SGK, giấy A4, keo, kéo, bút chì, bút màu, sticker,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **2: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời 3 HS đọc YC của 3 BT.  - GV hướng dẫn HS:  + Với BT 1, các em hãy làm một món quà tặng ông bà.  + Với BT 2, sau khi đã làm xong quà tặng ông bà, các tổ bình chọn ra sản phẩm đẹp nhất để chuẩn bị giới thiệu trước lớp.  + Với BT 3, các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình, sau đó cho cả lớp bình chọn.  **3. Luyện tập, thực hành**  - GV YC HS làm quà tặng ông bà, sau đó các tổ chọn sản phẩm.  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.  **4.Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp**  - GV yêu cầu các tổ lên bảng giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.  - GV tổ chức cho cả lớp bình chọn sản phẩm đẹp nhất, có nội dung hay nhất.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, khuyến khích các em mang món quà về tặng ông bà. | - HS lắng nghe.  - 3 HS đọc YC của 3 BT.  - HS lắng nghe.  - HS làm quà tặng ông bà. Sau đó các tổ chọn sản phẩm.  - Các tổ lên bảng, giới thiệu về sản phẩm của tổ mình.  - Cả lớp bình chọn.  - HS lắng nghe. |

**-----------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

## TỰ ĐÁNH GIÁ

(15 phút)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 12, Bài 13.

**2. Năng lực, phẩm chất**

**-** Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giao nhiệm vụ cho HS**  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá: Bảng tự đánh giá gồm 2 cột: nội dung 2 cột có quan hệ với nhau theo từng cặp.  - GV yêu cầu HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  **2. Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT (hoặc phiếu học tập).  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  **3. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV dùng máy chiếu qua đầu (overhead) chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS. | - HS lắng nghe.  - HS hoàn thành bảng tự đánh giá.  - HS HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe. |

**-----------------------------------------------------------**

**TUẦN 14**

***Thứ hai, ngày 9 tháng 12 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: CON CHẢ BIẾT ĐƯỢC ĐÂU

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ là tình cảm của người mẹ và cả gia đình dành cho em bé sắp chào đời; tất cả mọi người đều chuẩn bị mọi thứ để chào đón em bé.

- Ghép được các tiếng cho sẵn thành các từ và đặt câu với các từ đó.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Nhận biết nội dung chủ điểm. Nhận diện được bài thơ. Biết bày tỏ sự yêu thích của mình đối với câu thơ hay.

- Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGV, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử

**2. Đối với học sinh**

- SGK, SGV, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** |
| **CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**  - GV mời 1 HS đọc to YC 2 BT của phần *Chia sẻ* trước lớp.  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh, mời một số HS trả lời nội dung trong mỗi bức tranh.  - GV YC HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến, giới thiệu về bố mẹ mình.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  GV kết hợp giưới thiệu chủ điểm và bài đọc 1 *Con chả biết được đâu* | - 1 HS đọc to YC 2 BT của phần *Chia sẻ* trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát tranh, mời một số HS trả lời nội dung trong mỗi bức tranh.  - HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - Chia sẻ cặp đôi về 2BT:  + Trong mỗi bức tảnh, bố mẹ đang làm gì?  + Giới thiệu bố mẹ của mình qua tranh  - Một số HS giới thiệu trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - Nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **BÀI ĐỌC 1: CON CHẢ BIẾT ĐƯỢC ĐÂU**  **1. Khởi động**  - GV giới thiệu bài học: Bài thơ hôm nay chúng ta học là lời của người mẹ dành cho em bé sắp chào đời. Bài thơ sẽ cho chúng ta thấy tình cảm của gia đình đang mong chờ, chào đón em bé. | - HS lắng nghe. |
| **2. Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ *Con chả biết được đâu*.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu nghĩa 2 từ: *chả, hỏi hoài*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp dòng thơ  GV lắng nghe và sửa lỗi cho HS  + Đọc nối tiếp khổ thơ  GV chỉ định 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ thơ của bài thơ.  HD HS cách ngắt nghỉ  + Đọc theo nhóm: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 2.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời HS i đọc lại toàn bài. | - HS đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ.  - HS đọc nối tiếp mỗi bạn 2 dòng thơ  + HS xác định bài thơ có 5 khổ thơ  + 5HS đọc nối tiếp 5 khổ  + HS thể hiện giọng đọc, cách ngắt nghỉ  + HS luyện đọc theo nhóm 2  + Các nhóm thể hiện trước lớp  + Cả lớp đọc thầm theo, nhận xét.  + Một số HS đọc cả bài thơ  - Nhận xét |
| **3. Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS đọc và thảo luận nhóm 2  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn. VD:  *+ Câu 1:*  HS 1: Bài thơ là lời của ai nói với ai?  HS 2: Bài thơ là lời của người mẹ dành cho em bé sắp chào đời.  *+ Câu 2:*  HS 2: Mẹ và bố chuẩn bị những gì để đón con ra đời?  HS 1: Để đón con ra đời, mẹ và bố đã chuẩn bị: mẹ đan tấm áo nhỏ, thêu vào chiếc khăn cái hoa và cái lá, bố mua chiếc chăn mới dành riêng cho con đắp, bố giặt áo cho con, viết thơ cho con.  *+ Câu 3:*  HS 1: Các anh quan tâm đến em bé sắp sinh như thế nào?  HS 2: Các anh quan tâm đến em bé sắp sinh: hỏi hoài “Bao giờ sinh em bé?”.  *+ Câu 4:*  HS 2: Bạn hiểu “con đường tít tắp” trong khổ thơ 2 là gì? Chọn ý đúng:  a) Đường giao thông.  b) Tương lai của con.  c) Hè phố.  HS 1: b) Tương lai của con.  - HS lắng nghe |
| **4. Luyện tập**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 1, 2 phần *Luyện tập*.  - GV YC HS làm việc theo cặp, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án | - 1 HS đọc YC của BT 1, 2 phần *Luyện tập*.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  -Bài 1: Chơi trò chơi Truyền điện nêu các từ vừa làm: *Thương yêu, thương mến, thương quý, yêu thương, yêu quý, yêu mến, quý mến, mến thương, mến yêu, kính yêu, kính quý, kính mến.*  - HS nhận xét.  **Bài 2:** Đặt câu với một từ vừa tìm được ở BT 1.  - HS đặt câu trước lớp:  *+ Mọi người trong gia đình em đều yêu thương nhau.*  *+ Em rất yêu thầy cô, thầy cô kính yêu của chúng em!*  - HS lắng nghe |
| **5.Luyện đọc lại**  GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm toàn bài ở nhà  - Qua bài học này em học được điều gì?  GV dặn dò, nhắc nhở HS | HS luyện đọc diễn cảm toàn bài ở nhà  - Biết quan tâm chăm sóc ông bà |

**---------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI VIẾT 1: NGHE-VIẾT: CHO CON. CHỮ HOA: M (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Năng lực:

+ Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

+ Năng lực riêng:

-Năng lực ngôn ngữ: Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xácbài thơ Cho con. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

-Làm đúng BT chọn chữ ng / ngh, chữ ch / tr, ac / at.

Biết viết các chữ cái M viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

- Phẩm chất: Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi; Phần mềm hướng dẫn viết chữ H; Mẫu chữ cái H viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

- Học sinh: SGK, bảng con, Vở Luyện viết 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **1. Khởi động** | |
| 1. Giới thiệu bài  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** | |
| HĐ 1: Nghe – viết  2.1. GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu bài thơ Cho con.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm ba mẹ đối với con và hy vọng con sẽ mãi ghi nhớ tình cảm của cha mẹ, sẽ nhớ mãi ba mẹ chính là quê hương, là nơi để trở về.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  **3. Luyện tập**  3.1. Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở Luyện viết 2. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  3.2. Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe. |
| HĐ 2: Chọn chữ ng / ngh, ch / tr, vần ac / at  - GV mời 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.  - GV mời 3 HS lên bảng hoàn thành BT, YC các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV nhắc HS quy tắc viết ng / ngh.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 2:  Cả nhà quây quần trong ngày nghỉ.  Gió thổi hàng cây nghiêng ngả.  Tiếng chuông chiều ngân nga.  + BT 3:  a) Chữ ch hay tr?  Một mẹ sinh được triệu con  Rạng ngày lặn hết, chỉ còn một cha  Mặt mẹ tươi đẹp như hoa  Mặt cha nhăn nhó chẳng ma nào nhìn.  🡪 Mẹ là mặt trăng, con là sao, cha là mặt trời.  b) Vần ac hay at?  Từ tre từ trúc mà ra  Thành bạn thân thiết hát ca cùng người  Thon dài một đốt thế thôi  Mà bao nốt nhạc thành lời ngân nga  🡪 Cái sáo | - 3 HS đọc lần lượt YC của BT 2, 3a và 3b.  - 3 HS lên bảng hoàn thành BT, các HS còn lại làm bài vào VBT.  - HS lắng nghe.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn |
| HĐ 3: Tập viết chữ hoa M  **1. Khởi động**  - GV tổ thức HS hát bài: Đôi bàn tay xinh xinh  **2. Khám phá**  1.1. Quan sát mẫu chữ hoa M  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ M:  + Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 4 nét.  + Cấu tạo:  Nét 1: Móc ngược trái (gần giống nét 2 ở chữ hoa k nhưng hơi lượn đầu sang phải).  Nét 2: Thẳng đứng, hơi lượn một chút ở cuối nét.  Nét 3: Thẳng xiên, hơi lượn ở hai đầu.  Nét 4: Móc ngược phải.  + Cách viết:  Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên hơi lượn sang phải. Rê bút khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại.  Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng. Cuối nét hơi lượn sang trái một chút và dừng bút ở đường kẻ 1.  Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên từ dưới lên. Đến đường kẻ 6 thì dừng lại. Chú ý, nét thẳng xiên hơi lượn ở hai đầu.  Nét 4: Từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc ngược phải. Dừng bút trên đường kẻ 2.  - GV viết chữ M lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  1.2. Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.  - GV giúp HS hiểu: Câu thành ngữ ý nói một người trong cộng đồng bị tai họa, đau đớn thì cả tập thể cùng chia sẻ, đau xót.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  Những chữ có độ cao 2,5 li:M, b, g.  Chữ có độ cao 2 li: đ.  Chữ có độ cao 1,5 li: t.  Những chữ còn lại có độ cao 1li: ô, c, o, n, ư, a, u, c.  **3. Luyện tập**  Viết vào vở Luyện viết 2, tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ M cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ cỡ nhỏ vào vở. | - HS hát  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS viết các chữ M cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ cỡ nhỏ vào vở. |
| **4. Vận dụng** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**-----------------------------------------------------------------------------**

***Thứ tư, ngày 11 tháng 12 năm 2024***

Tiết 1 + 2:

**TIẾNG VIỆT**

## ĐỌC: CON NUÔI

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện đề cao tình cảm của các thành viên trong gia đình, không phân biệt con đẻ hay con nuôi.

- Biết nói lời đồng ý, đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.

**2. Năng lực, năng lực, phẩm chất**

- Biết trao đổi, chia sẻ cùng bạn. Biết liên hệ nội dung bài với thực tế.

- Bồi dưỡng tình yêu thương đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- SGK, SGK, kế hoạch dạy học, bài giảng điện tử

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** |
| **1. Khởi động:**  - GV giới thiệu bài học: Bên cạnh những người con đẻ thì nhiều gia đình còn có con nuôi. Vậy con nuôi là gì, cách đối xử, thể hiện tình cảm giữa con nuôi và các thành viên khác trong gia đình như thế nào? Mời các em cùng đọc và tìm hiểu bài **Con nuôi**.  **2. Hình thành kiến thức mới:**  **\*** Đọc thành tiếng  - GV đọc mẫu toàn bài  - Giải nghĩa từ: *dứt lời, chần chừ, kêi hãnh.*  - Luyện đọc câu:  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu  + Đọc từ khó: GV theo dõi, sửa lỗi phát âm  - Luyện đọc đoạn:  + Xác định đoạn  + Yêu cầu 3HS đọc nối tiếp câu  + Luyện đọc đoạn trong nhóm 3  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét | - HS lắng nghe  - HS đọc thầm theo.  - HS nêu nghĩa, đặt câu  - HS đọc nối tiếp đọc câu  - CN đọc từ khó  + Gồm 3 đoạn  + 3HS đọc nối tiếp đoạn  + Xác định cách ngắt nghỉ:  *Trong tranh, / một cậu bé có màu tóc/ và khuôn mặt/ khác hẳn mọi người.//*  - HS luyện đọc đoạn trong nhóm  - HS đọc đoạn trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc cả bài |
| **3. Đọc hiểu**  - Xuất hiện câu hỏi  - Yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi trả lời CH.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - Bài đọc giúp em hiểu được điều gì? | - HS đọc câu hỏi  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn:  *+ Câu 1:*  HS 1: Cô giáo yêu cầu HS làm gì?  HS 2: Cô giáo yêu cầu cả lớp xem tranh rồi nhận xét về bức tranh.  *+ Câu 2:*  HS 2: Vì sao Hoàng nhận ra bạn trai trong bức tranh là con nuôi?  HS 1: Vì Hoàng nhận ra trong tranh, một cậu bé có màu tóc và khuôn mặt khác hẳn mọi người.  *+ Câu 3:*  HS 1: Theo Ngọc, tình cảm giữa mọi người trong bức tranh thế nào?  HS 2: Theo Ngọc, mọi người trong bức tranh rất yêu quý nhau.  *+ Câu 4:*  HS 2: Câu nói nào trong đoạn 3 giúp bạn hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương?  HS 1: Câu nói giúp mình hiểu: Bạn Ngọc được bố mẹ nuôi rất yêu thương là: *Bố mẹ tớ bảo: “Con nuôi không được cha mẹ sinh ra nhưng được nuôi dưỡng và lớn lên từ trái tim yêu thương của cha mẹ”*.  - HS lắng nghe, nhận xét.  Con nuôi cũng là một thành viên trong gia đình. Các thành viên trong gia đình, không phân biệt con đẻ hay con nuôi, luôn quan tâm, yêu thương nhau như con đẻ. |
| **4. Luyện tập**  **BT 1:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án  **BT 2:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án  - Những câu các em vừa đặt thuộc mẫu câu gì?  - Yêu câu HS đặt câu theo mẫu Ai thế nào?  GV lưu ý: Câu Ai thế nào? Dùng để miêu tả đặc điểm của sự vật. | - HS đọc yêu cầu BT1  - HS BT vào VBT.  - HS báo cáo kết quả:  a) Với nhận xét của bạn Ngọc về bức tranh  *Bạn nói rất đúng ý tớ. Mọi người trong gia đình này rất yêu quý nhau.*  b) Với câu nói của bố mẹ bạn Ngọc  *Bố mẹ bạn Ngọc nói rất đúng và rất hay. Em hoàn toàn đồng ý với câu nói của bố mẹ bạn Ngọc.*  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS đọc yêu cầu BT2  - HS BT vào VBT.  - HS báo cáo kết quả:  **+ BT 2:** Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?* để nói về:  a) Tình cảm của bố mẹ nuôi với bạn Ngọc  *Bố mẹ nuôi yêu thương bạn Ngọc bằng cả trái tim.*  b) Tình cảm của bạn Ngọc với bố mẹ nuôi  *Bạn Ngọc rất yêu thương bố mẹ nuôi.*  - Mẫu câu Ai thế nào?  - HS nối tiếp đặt câu  - HS lắng nghe |
| **Luyện đọc lại**  GV hướng dẫn, tổ chức HS luyện đọc phân vai.  GV nhận xét  Dặn dò HS luyện đọc thêm  + Em đã làm gì để thể hiện tình cảm với các thành viên trong gia đình? | - HS xác định nhân vật, luyện đọc phân vai theo nhóm.  - Thi đọc trước lớp  - Nhận xét bạn đọc  -HS liên hệ |

**-------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

## NÓI VÀ NGHE: NGHE VÀ TRAO ĐỔI VỀ NỘI DUNG BÀI HÁT

## “BA NGỌN NẾN LUNG LINH”

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe bài hát Ba ngọn nến lung linh, nhớ tên bài, tên tác giả, nói được cảm xúc của mình về bài hát. Hiểu điều bài hát muốn nói: Tình cảm gia đình là vô cùng quý giá.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Biết lắng nghe bạn nói. Biết nhận xét ý kiến của bạn. Từ bài hát biết nói về gia đình mình.

- Bồi dưỡng tình cảm giữa các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK, SGV, kế hoạch bài dạy, bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

- SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV giới thiệu MĐYC của bài học.  **2. Luyện tập, thực hành**  **Nghe bài hát và trao đổi với bạn**  - GV cho HS nghe bài hát Ba ngọn nến lung linh (Nhạc và lời: Ngọc Lễ).  GV mở lại cho HS nghe lần 2  - GV YC HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, bổ sung: *Bài hát giúp ta hiểu gia đình là nơi để ta trở về, là nơi để ta yêu thương, là nơi được chia sẻ, cùng buồn vui, gia đình là điểm tựa, bên nhau đến suốt cuộc đời.*  - GV mở nhạc HS cùng hát lại bài hát  **3.Vận dụng, trải nghiệm**  **Chia sẻ với các bạn về gia đình em**  - GV mời 1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 2.  - GV YC HS trao đổi theo nhóm nhỏ.  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về gia đình mình.  - GV nhận xét, động viên, khen ngợi HS. | - HS lắng nghe.  - HS nghe bài hát *Bà cháu*.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS nghe bài hát *Bà cháu*.(lần 2)  - HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung:  - Tên bài hát là gì? (*Bà cháu*).  - Tác giả bài hát là ai? (Ngọc Lễ).  - Nhắc lại một vài câu hát em thích trong bài: HS nêu  - Bài hát giúp em hiểu điều gì? (Tình cảm gia đình là vô cùng quý giá.).  - 1 HS đọc to YC và CH gợi ý của BT 2.  - HS trao đổi theo nhóm nhỏ.  - Một số HS chia sẻ trước lớp về gia đình mình.  - HS lắng nghe. |

**-----------------------------------------------------------**

Tiết 3 :

**TIẾNG VIỆT**

## VIẾT:VIẾT VỀ MỘT VIỆC BỐ MẸ ĐÃ LÀM ĐỂ CHĂM SÓC EM

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Dựa vào gợi ý trong SGK, HS kể được chân thật một việc bố mẹ (người thân) đã làm để chăm soc em.

- Dựa vào những điều mình vừa kể, viết được một đoạn văn ngắn (4-5 câu)rõ ràng, rành mạch, thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm, lo lắng của bố mẹ đối với con cái trong gia đình. Đoạn văn có cảm xúc.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác khi kể.

*-* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Yêu quý, quan tâm, chăm sóc các thành viên trong gia đình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- SGK, SGV, kế hoạch bài dạy bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

- SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Luyện tập, thực hành kể chuyện**  **Kể một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em (BT1)**  - GV mời 1HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  **Viết đoạn văn (4-5 câu) kể lại việc trên**  - GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS:  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng.  GV nhận xét, sửa bài về cách dùng từ, đặt câu, lỗi chính tả,... | - HS lắng nghe.  - 1HS đọc to YC và gợi ý của BT1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  +Việc đó là việc gì?  + Bố mẹ em đã làm việc đó như thế nào?  + Được bố mẹ chăm sóc, em cảm thấy thế nào?  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm 2, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - HS xác định YC của BT 2.  - HS thực hành viết đoạn văn  - Một số HS trình bày bài viết của mình.  Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**----------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

## TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ BỐ MẸ

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Mức độ, năng lực, yêu cầu cần đạt**

- Năng lực đặc thù: Tìm tòi, đọc sách.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

+ Năng lực văn học:

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ, bài báo.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với thực tiễn: quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Máy tính, máy chiếu.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

- *Truyện đọc lớp 2* – NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

- Một số đầu sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi. Hình thành 1 giá sách, một thư viện mini của lớp.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC**

- PPDH chính: tổ chức HĐ.

- Hình thức dạy học chính: HĐ độc lập (làm việc độc lập), HĐ nhóm (thảo luận nhóm), HĐ lớp.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc sách báo viết về bố mẹ.  **2. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **Mục tiêu:** Tìm hiểu và hoàn thành yêu cầu bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV mời lần lượt 3 HS đọc YC của 3 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách (tờ báo) mình mang đến.  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB; tờ báo: Tên tờ báo, bài báo, ngày đăng, tác giả.  - GV nhận xét.  **3. HĐ 2: Tự đọc sách, ghi lại cảm xúc, nhận xét về nhân vật trong bài đọc**  **Mục tiêu:** Hình thành thói quen tự đọc sách.  **Cách tiến hành:**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc một truyện (một bài thơ, bài báo) em thích. GV YC những HS không đem sách báo đọc bài *Quà của bố* - Duy Khánh trong SGK.  - GV YC HS ghi lại cảm xúc hoặc nhận xét của em về nhân vật trong bài đọc. GV lưu ý HS có thể vừa đọc, vừa ghi chép để nhìn lại những cảm xúc, nhận xét, phán đoán của mình, hoặc đọc xong rồi ghi.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết 2.  **4. HĐ 3: Đọc hoặc kể lại những gì đã đọc**  **Mục tiêu:** HS ghi nhớ những gì đã đọc, tự tin đọc/ kể chuyện trước lớp cho các bạn nghe.  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.  - GV và cả lớp nhận xét, biểu dương các bạn. | - HS lắng nghe.  - 3 HS đọc YC của 3 BT.  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc và ghi lại cảm xúc, nhận xét.  - Một số HS đứng trước lớp đọc/ kể lại những gì vừa đọc.  - Cả lớp nhận xét cùng GV. |

**-----------------------------------------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ 3: Tập viết chữ hoa M  **1. Khởi động**  - GV tổ thức HS hát bài: Đôi bàn tay xinh xinh  **2. Khám phá**  1.1. Quan sát mẫu chữ hoa M  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ M:  + Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 4 nét.  + Cấu tạo:  Nét 1: Móc ngược trái (gần giống nét 2 ở chữ hoa k nhưng hơi lượn đầu sang phải).  Nét 2: Thẳng đứng, hơi lượn một chút ở cuối nét.  Nét 3: Thẳng xiên, hơi lượn ở hai đầu.  Nét 4: Móc ngược phải.  + Cách viết:  Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên hơi lượn sang phải. Rê bút khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại.  Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng. Cuối nét hơi lượn sang trái một chút và dừng bút ở đường kẻ 1.  Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên từ dưới lên. Đến đường kẻ 6 thì dừng lại. Chú ý, nét thẳng xiên hơi lượn ở hai đầu.  Nét 4: Từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc ngược phải. Dừng bút trên đường kẻ 2.  - GV viết chữ M lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  1.2. Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.  - GV giúp HS hiểu: Câu thành ngữ ý nói một người trong cộng đồng bị tai họa, đau đớn thì cả tập thể cùng chia sẻ, đau xót.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  Những chữ có độ cao 2,5 li:M, b, g.  Chữ có độ cao 2 li: đ.  Chữ có độ cao 1,5 li: t.  Những chữ còn lại có độ cao 1li: ô, c, o, n, ư, a, u, c.  **3. Luyện tập**  Viết vào vở Luyện viết 2, tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ M cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ cỡ nhỏ vào vở. | - HS hát  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS viết các chữ M cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ cỡ nhỏ vào vở. |
| **4. Vận dụng** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**-----------------------------------------------------------------------------**